

Số: /QĐ-UBND

Thiệu Hóa, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Thiệu Duy,
huyện Thiệu Hóa đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh: Số 3227/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Số 5588/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045; Số 3387/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Thiệu Hoá;

Căn cứ Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 2185/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 về việc Phê duyệt hợp phần II: Quy hoạch chi tiết lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV thuộc đề án “Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035”; Số 4388/QĐ-UBND ngày 09/11/2016 về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; Số

1073/QĐ-UBND ngày 27/3/2020 về phê duyệt danh mục chợ xóa bỏ, chợ bổ sung mới vào Điều chỉnh quy hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 tại Quyết định số 4388/QĐ-UBND ngày 09/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3585/QĐ-UBND ngày 14/09/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng đô thị Giang Quang, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045;

Căn cứ Văn bản số 709/SXD-QH ngày 13/02/2020 của Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa về việc rà soát, lập quy hoạch chung xây dựng xã;

Căn cứ ý kiến tham gia của các Sở về Quy hoạch chung xây dựng chung xã Thiệu Duy gồm: Sở Công thương tại Văn bản số 3432/SCT-KHTCTH ngày 14/11/2022; Sở Giao Thông vận tải tại Văn bản số 6333/SGTVT-KHTC ngày 25/11/2022; Sở Xây dựng tại Văn bản số 8958/SXD-QH ngày 01/12/2022; Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 5479/SNN&PTNT-KHTC ngày 12/12/2022; Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 11092/STNMT-CSDD ngày 12/12/2022;

Căn cứ Quyết định số 3591/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND huyện Thiệu Hóa về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập quy hoạch chung xây dựng xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hóa đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 25/7/2022 của HĐND xã Thiệu Duy về việc thông qua đề án Quy hoạch chung xây dựng xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2030;

Theo đề nghị phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hóa đến năm 2030 của UBND xã Thiệu Duy tại Tờ trình số 199/TTr-UBND ngày 26/12/2022 và Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Báo cáo thẩm định số 641/BC-KTHT ngày 29/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hóa đến năm 2030, với những nội dung sau:

1. Vị trí, phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch.

1.1. Vị trí, phạm vi ranh giới

- Vị trí: Thiệu Duy là một xã nằm ở phía Đông Bắc của huyện Thiệu Hóa.
- Ranh giới của xã được xác định cụ thể như sau:
 - + Phía Bắc giáp: xã Thiệu Long, Thiệu Giang;
 - + Phía Nam giáp: xã Tân Châu, Thiệu Nguyên và thị trấn Thiệu Hóa;
 - + Phía Đông giáp: xã Thiệu Hợp;
 - + Phía Tây giáp: xã Thiệu Phú.

1.2. Quy mô diện tích, dân số lập quy hoạch

- Diện tích khoảng 880,67ha.
- Quy mô dân số hiện trạng khoảng 7.740 người.

2. Mục tiêu quy hoạch, tính chất, chức năng của xã

2.1. Mục tiêu

- Cụ thể hóa quy hoạch vùng huyện Thiệu Hóa đến năm 2045, được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 5588/QĐ-UBND ngày 30/12/2020, làm công cụ quản lý phát triển, kiểm soát không gian toàn xã; là cơ sở để lập các dự án, các chương trình đầu tư và hoạch định các chính sách phát triển, quản lý đối với các điểm dân cư nông thôn, các khu vực phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, khu sản xuất nông nghiệp, khu du lịch...

- Rà soát các công trình, các dự án, các nguồn lực thực hiện, các tiêu chí quy hoạch nông thôn trong các đề án quy hoạch xây dựng có liên quan giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn xã, từ đó điều chỉnh, bổ sung quy hoạch trong đề án quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021 - 2030.

- Xác lập quỹ đất ở, quỹ đất xây dựng công trình công cộng và các quỹ đất về hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo sử dụng đất có hiệu quả gắn kết giữa hoạt động sản xuất, bảo vệ môi trường, an ninh quốc phòng.

- Gắn kết chặt chẽ với Chương trình xây dựng nông thôn mới, các chương trình mục tiêu, các chương trình, dự án khác đang triển khai trên địa bàn và với kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương. Tạo liên kết vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng sống, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

2.2. Tính chất, chức năng của xã

Xã Thiệu Duy thuộc tiểu vùng kinh tế Đông Tả ngạn sông Chu, là đầu mối giao thông, điểm kết nối giữa tiểu vùng kinh tế động lực của huyện (Vùng I) và tiểu vùng kinh tế Đông tả ngạn sông Chu (vùng IV). Là khu vực vệ tinh, có tính chất tương hỗ với đô thị Giang Quang (gồm các xã Thiệu Quang, Thiệu Giang và Thiệu Duy). Xã có quỹ đất lớn, bằng phẳng thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp tập trung, chất lượng cao, có dân số đông, lực lượng lao động dồi dào, dân số trẻ, cơ sở phát triển kinh tế về nguồn nhân lực, sản xuất nông nghiệp, dịch vụ - thương mại, công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm, may mặc, chế biến gỗ, cơ khí, vật liệu xây dựng; chú trọng phát triển tiểu thủ công nghiệp và các làng nghề...

3. Quy mô dân số, lao động và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu

3.1. Quy mô dân số, lao động

3.1.1. Quy mô dân số

- Dân số hiện trạng khoảng 7.740 người;
- Dân số dự báo: Đến năm 2025 là 9.750 người; đến năm 2030 là 10.440 người.

3.1.2. Quy mô lao động

Dự báo lao động đến năm 2025 là 5.850 người; đến năm 2030 là 6.790 người.

3.2. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu

3.2.1. Về sử dụng đất

- Nhu cầu đất xây dựng (không bao gồm đất bố trí các công trình hạ tầng thuộc cấp tỉnh, huyện) khoảng 75-100 m²/người.

- Đất xây dựng công trình nhà ở: $\geq 25\text{m}^2/\text{người}$;
- Đất xây dựng công trình, dịch vụ: $\geq 5\text{m}^2/\text{người}$;
- Đất cho giao thông và hạ tầng kỹ thuật: $\geq 5\text{m}^2/\text{người}$;
- Cây xanh công cộng: $\geq 2\text{m}^2/\text{người}$;
- Trụ sở cơ quan xã: $\geq 1.000\text{m}^2$;
- Đất xây dựng trường mầm non, quy mô 50 chỗ/1000 dân: $\geq 12\text{m}^2/\text{chỗ}$;
- Đất xây dựng trường tiểu học, quy mô 65 chỗ/1000 dân: $\geq 10\text{m}^2/\text{chỗ}$;
- Đất xây dựng trường trung học, quy mô 55 chỗ/1000 dân: $\geq 10\text{m}^2/\text{chỗ}$;
- Trạm y tế xã: $\geq 500\text{m}^2/\text{trạm}$ (*Có vườn cây thuốc Nam: $\geq 1000\text{m}^2/\text{trạm}$*);
- Đất xây dựng nhà văn hóa xã: $\geq 1.000\text{m}^2$;
- Đất xây dựng nhà văn hóa thôn: $\geq 500\text{m}^2$;
- Đất xây dựng sân thể thao xã: $\geq 1.200\text{m}^2$;
- Đất xây dựng sân thể thao thôn: $\geq 300\text{m}^2$;
- Đất xây dựng điểm phục vụ bưu chính viễn thông: $\geq 150\text{m}^2$.
- Đất xây dựng chợ: $\geq 1.500\text{m}^2/\text{chợ/xã}$.

3.2.2. Các chỉ tiêu quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

- Chỉ tiêu về vệ sinh môi trường $\geq 0,9$ kg;
- Chỉ tiêu cấp nước: ≥ 80 lít/người/ngày;
- Chỉ tiêu thoát nước bản ≥ 80 % lượng nước cấp;
- Chỉ tiêu cấp điện $\geq 150\text{W}/\text{người/ngày đêm}$;

3.2.3. Các nội dung khác

Theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT- BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng về Ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng.

4. Phân khu chức năng, định hướng tổ chức không gian xã

Xã Thiệu Duy có một phần diện tích khoảng 473,5ha (khoảng 53,7% diện

tích toàn xã, nằm phía Bắc sông Mậu Khê) thuộc ranh giới Quy hoạch chung (QHC) đô thị Giang Quang, hiện tại đồ án QHC đô thị Giang Quang chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt; do đó, đối với phần diện tích 473,5ha thuộc QHC đô thị Giang Quang đề nghị quy định thực hiện theo QHC đô thị được duyệt (***chỉ thể hiện các khu vực chức năng cũng như thống kê sử dụng đất thuộc khu vực nông thôn trong đồ án QHC xây dựng xã như: dân cư làng xóm hiện hữu, trung tâm xã, các công trình công cộng của xã,...; các chức năng khác của đô thị thì quy định thực hiện theo QHC đô thị Giang Quang***). Phân khu chức năng, định hướng tổ chức không gian xã cụ thể như sau:

4.1. Định hướng tổ chức khu trung tâm xã.

Khu vực trung tâm xã là khu vực UBND xã hiện nay, trong khu vực này bố trí các chức năng hiện có của xã gồm:

- Công sở xã: Giữ nguyên vị trí trung tâm hành chính – chính trị của xã như hiện nay mở rộng về phía Nam (Ô đất có ký hiệu CQ-01).

- Trung tâm Văn hóa–Thể thao: Bố trí quỹ đất đang được sử dụng để làm chức năng Sân vận động hiện nay để xây dựng khu trung tâm Văn hóa của xã (Ô đất có ký hiệu CC-08).

- Sân vận động: Quy hoạch mới quỹ đất phía Đông trạm y tế của xã để xây dựng Sân vận động với quy mô diện tích đảm bảo tiêu chí của xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (Ô đất có ký hiệu SVD).

- Y tế: Giữ nguyên vị trí trạm y tế như hiện nay, tập trung cải tạo khuôn viên vườn hoa, vườn cây thuốc nam và bổ sung cơ sở vật chất đảm bảo nhu cầu khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. (Ô đất có ký hiệu YT-01).

- Chợ Đầm: Giữ nguyên vị trí và quy mô như hiện nay (Ô đất có ký hiệu CHO).

- Trụ sở công an: Hiện nay trụ sở công an xã đang làm việc trong khuôn viên công sở xã, không đáp ứng được nhu cầu làm việc của đơn vị. Vì vậy, trong kỳ quy hoạch này bố trí quỹ đất để xây dựng trụ sở Công an xã tại ô đất có ký hiệu CA;

- Ban Chỉ huy quân sự xã: Bố trí quỹ đất để xây dựng trụ sở Quân đội xã tại ô đất có ký hiệu QS;

- Các công trình về bưu điện và đài tưởng niệm được giữ nguyên theo hiện trạng do đã đáp ứng được yêu cầu về quy mô diện tích, cải tạo chỉnh trang và bổ sung cơ sở vật chất thiết yếu.

4.2. Định hướng tổ chức khu ở.

4.2.1. Đối với khu vực ở hiện trạng cải tạo, chỉnh trang

Khu ở hiện hữu, trên địa bàn xã hiện nay có 07 thôn (Khánh Hội, Đông Mỹ, Phú Điền, Xứ Nhân 1, Xứ Nhân 2, Cự Khánh, Đông Hòa). Với các khu ở hiện trạng, tập trung cải tạo chỉnh trang các cụm dân cư hiện hữu, đặc biệt nâng cấp các

tuyến đường giao thông chính trong thôn, huy động các nguồn lực để bổ sung đường điện chiếu sáng, cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, cùng với sự bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, cơ sở vật chất nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Ban hành các quy định quản lý về trật tự xây dựng để các cá nhân, tổ chức trong các thôn thực hiện đầu tư xây dựng, đảm bảo mỹ quan của bộ mặt của các thôn, xóm.

4.2.2. Đối với khu vực khu ở mới

Các khu dân cư xây dựng mới phải được xây dựng đồng bộ, có đầy đủ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo vệ sinh môi trường.

4.3. Các công trình hạ tầng xã hội

4.3.1. Nhà văn hóa, khu thể thao thôn

Các khu vực nhà văn hóa, khu thể thao thôn được bố trí trên địa bàn các thôn, tiếp tục được đầu tư nâng cấp, cải tạo chỉnh trang đảm bảo theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và phù hợp với kiến trúc cảnh quan của khu vực.

4.3.2. Công trình giáo dục

Công trình giáo dục: các trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở trung học cơ sở trong kỳ quy hoạch tiếp tục đầu tư nâng cấp, chỉnh trang kiến trúc và trang thiết bị đảm bảo tiêu chuẩn xây dựng trường chuẩn quốc gia hoàn thành tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

4.4. Khu thương mại, dịch vụ

Định hướng đến năm 2030, bố trí 1 quỹ đất tại phía Nam tỉnh lộ 516C đi thị trấn để tổ chức khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của xã ngành nghề hoạt động dự kiến: Sản xuất cơ khí, Sản xuất VLXD, chế biến nông sản, hàng thủ công mỹ nghệ, ...

4.5. Các khu vực sản xuất nông nghiệp

Đây là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá trong quá trình xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trong giai đoạn sắp tới. Với việc hình thành đô thị Giang Quang trong tương lai gần, việc cần có những quỹ đất dự trữ phát triển cho đô thị là rất cần thiết, trong kỳ quy hoạch lần này tổ chức bố trí các quỹ đất có chức năng hỗn hợp bao gồm: đơn vị ở, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thương mại...

Với quy mô đất sản xuất nông nghiệp hàng đầu huyện Thiệu Hóa cùng với hệ thống thủy lợi khá thuận lợi, xã Thiệu Duy có hệ thống nông nghiệp khá đa dạng, từ các loại đất trồng cây lâu năm, cây hàng năm, đất trồng lúa, nuôi trồng thủy sản. Tuy nhiên việc tiếp nhận khoa học công nghệ còn khiêm tốn, sản xuất nông nghiệp theo hướng cơ giới hóa vẫn chưa đạt nhiều hiệu quả.

Với mục tiêu cụ thể hóa các chủ trương, định hướng phát triển của xã, Quy hoạch vùng huyện Thiệu Hóa đến năm 2045. Khu vực phát triển nông nghiệp xã Thiệu Duy được phân bổ như sau:

Vùng trồng rau an toàn: Vùng được giới hạn bởi đường tỉnh 516C và đường Thiệu Duy đi Thiệu Long, đây là vùng cung cấp nguồn nông sản sạch cho thị trấn Thiệu Hóa, khu Công nghiệp và các khu vực lân cận.

Vùng trồng cây hàng năm, cây lâu năm: Vùng bãi bồi được giới hạn bởi đường đê sông Mậu Khê và tuyến đường Thiệu Giang đi thị trấn Thiệu Hóa, với đặc trưng của vùng đất giàu phù sa, vùng này khá thuận lợi cho việc trồng các loại cây ngắn ngày và cây ăn quả.

5. Quy hoạch mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật.

5.1. Quy hoạch giao thông.

5.1.1. Hệ thống giao thông đối ngoại

Hệ thống giao thông đối ngoại gồm đường tỉnh và đường huyện gồm:

- Đường tỉnh 516C giữ nguyên hướng tuyến hiện tại, quy hoạch đường cấp III, 2-4 làn xe, quy mô (MCN 1-1); Lộ giới quản lý: 42m
- Đường tỉnh TP. Thanh Hóa–Ngọc Lặc, quy hoạch đường cấp III quy mô (MCN 1-1) Lộ giới quản lý: 42m
- Tuyến đường huyện Bắc Nam 1: Được thiết kế với quy mô là (MCN 2-2) lòng đường 10,5m; hè 2x5,0m; CGĐĐ 20,5m
- Tuyến Đường Bắc sông Chu theo định hướng Quy hoạch vùng huyện Thiệu Hóa: Được thiết kế với quy mô là (MCN 3-3) lòng đường 8,0mx2; phân cách 1,5mx2; lề 0,5x2= 1,0m; CGĐĐ 42m.

5.1.2. Hệ thống giao thông đối nội

Nâng cấp, mở rộng các tuyến giao thông trục thôn, liên thôn, trục xóm, trên cơ sở mạng lưới cũ đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật theo tiêu chí chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

- Đường xã:

+ Đường Bắc Nam 2, Đông Tây 1, Đường xã 1, Đường xã 2 và Đường xã 3: lộ giới từ (11,5-17,5)m; mặt đường rộng từ (5,5-7,5)m, vỉa hè rộng từ (3,0-5)x2m.

+ Đường Đông Tây 2: lộ giới 20,5m, mặt đường 10,5m, vỉa hè 5mx2.

- Các tuyến nội thôn, trục xóm, ngõ, thông số kỹ thuật như sau: Chiều rộng mặt đường từ (4-6m); lề đường từ (1-2)x2m; lộ giới (6-10)m

5.1.3. Hệ thống Giao thông đường thủy

Đường thủy nội địa sông Chu.

5.2. Quy hoạch cấp điện, chiếu sáng

5.2.1 Mạng lưới trung áp

Cải tạo một số tuyến trung áp hiện hữu và xây dựng mới tuyến trung áp kết nối từ các tuyến trung áp hiện hữu đến các khu vực phát triển mới.

5.2.2. Trạm biến áp phân phối

- Các trạm biến áp hiện có được giữ nguyên vị trí, được tính toán và nâng công suất để đáp ứng nhu cầu thực tế.

- Các trạm biến áp phân phối quy hoạch mới khuyến khích sử dụng loại trạm mặt đất (trạm Kiosk, trạm phòng, trạm trụ).

- Xây dựng mới hoặc cải tạo nâng công suất 08 trạm biến áp (quy hoạch 04 trạm mới, nâng công suất 04 trạm) nhằm đảm bảo tiêu chuẩn sử dụng và cung cấp điện cho các khu vực quy hoạch.

5.2.3. Mạng lưới hạ thế

Mạng lưới 0.4KV hiện tại được cải tạo và di chuyển theo các tuyến giao thông cấp điện từ trạm biến áp phân phối đến các đối tượng tiêu thụ.

5.2.4. Chiếu sáng

Xây dựng mới đường dây chiếu sáng trên các trục đường chính của xã nguồn điện lấy từ các trạm biến áp, sử dụng hệ thống đường dây cấp điện cũ trên cơ sở nâng cấp chất lượng tiến tới cáp bọc hóa đường dây. Kéo dài hệ thống đường dây cho khu dân cư mới.

5.3. Cấp nước

- Nguồn cấp nước sinh hoạt: Lấy từ Nhà máy nước Thiệu Hợp theo định hướng quy hoạch vùng huyện và định hướng quy hoạch đô thị Giang Quang.

- Mạng lưới đường ống cấp nước được thiết kế mạng vòng kết hợp nhánh cụt đảm bảo cấp nước cho khu vực.

5.4. Thoát nước mưa và thoát nước thải.

5.4.1. Thoát nước mưa

- Tôn trọng địa hình tự nhiên, đảm bảo khu vực nghiên cứu quy hoạch không bị ngập úng.

- Kết hợp hài hòa cao độ nền khu dân cư hiện trạng và cao độ nền của khu đất quy hoạch xây dựng mới.

- Không chế cao độ san nền với khu vực trung tâm xã, các khu vực quy hoạch mới như đất TMDV, TTCN..

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế chạy dọc theo các tuyến giao thông trong khu vực lập quy hoạch và đổ ra kênh, mương sông.

5.4.2. Thoát nước thải

- Hệ thống thoát nước thải được thiết kế dọc theo các tuyến giao thông trong khu vực lập quy hoạch và đổ về các trạm xử lý nước thải đã được bố trí

các quỹ đất xây dựng khu chứa nước thải để xử lý trước khi thải ra môi trường bên ngoài.

- Sử dụng công tròn có đường kính trung bình từ D300-600mm chôn ngầm dưới vỉa hè, lòng đường để thu gom nước thải.

6. Quản lý chất thải rắn và quy hoạch nghĩa trang.

- Về chất thải rắn: Không quy hoạch khu xử lý rác thải tại xã, bố trí 01 điểm tập kết rác trong khu vực nghiên cứu tại Thôn Phú Điền; đạt khoảng cách an toàn tới các khu dân cư, khu sản xuất; điểm tập kết rác thải được trồng cây xanh cách ly dày 10m bao quanh.

- Về quản lý nghĩa trang:

+ Giai đoạn đến năm 2025: Hạn chế chôn cất các điểm nghĩa trang hiện có từng bước trồng cây xanh cách ly và không phát sinh mở rộng thêm.

+ Giai đoạn từ 2025-2030: Thực hiện chôn cất tập trung tại nghĩa trang theo định hướng quy hoạch chung đô thị Giang Quang. Đối với phần dân cư phía Nam sông Mậu Khê, bố trí 1 quỹ đất để xây dựng nghĩa trang chôn cất tập trung.

7. Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động

- Nguồn cấp: Lấy từ nguồn cấp viễn thông từ thị trấn Thiệu Hóa theo Đường tỉnh 516C.

- Mạng lưới cáp viễn thông chính: Bố trí dọc Đường tỉnh 516C và đường trục xã đến các trạm viễn thông phân phối.

- Bố trí 05 trạm viễn thông với khoảng cách trung bình trên 1km, tại các thôn Khánh Hội, Đông Mỹ, Đông Hòa, Xứ Nhân 1 và Phú Điền.

8. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư.

8.1. Giai đoạn đến năm 2025.

- Nhà ở, trường học: Xây dựng một phần các khu ở mới đáp ứng cho người dân khu vực và tạo nguồn thu ngân sách. Mở rộng và cải tạo các cơ sở giáo dục theo quy hoạch.

- Xây dựng khu vực tiêu thụ công nghiệp, làng nghề thủ công mỹ nghệ;

- Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Chuẩn bị kỹ thuật, giao thông, cấp thoát nước, cấp điện, thoát nước thải và vệ sinh môi trường;

- Xây dựng mới và cải tạo mở rộng nhà văn hóa-khu thể thao các thôn theo quy hoạch.

- Xây dựng trụ sở Công an, Ban Chỉ huy Quân sự.

- Khoanh vùng, tổ chức sản xuất một phần các khu nông nghiệp tập trung.

- Từng bước cải tạo chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu.

8.2. Giai đoạn 2025-2030.

Đầu tư các khu dân cư còn lại, hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật đô thị, xây dựng các công trình hạ tầng xã hội gồm

- Xây dựng các khu dân cư còn lại.
- Xây dựng các khu công viên thể thao và các công trình cảnh quan;
- Hoàn thiện khu vực làng nghề thủ công mỹ nghệ;
- Phát triển các khu sản xuất tập trung hết quy mô theo quy hoạch.
- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng từng thôn xóm, cứng hóa toàn bộ giao thông, kiên cố các công trình thủy lợi.

9. Tiến độ, giải pháp tổ chức thực hiện quy hoạch chung xây dựng xã

9.1. Tiến độ thực hiện.

- Giai đoạn 2022 - 2025: Xây dựng đạt xã Nông thôn mới nâng cao. Xây dựng một phần các khu ở mới đáp ứng cho người dân khu vực và tạo nguồn thu ngân sách. Mở rộng và cải tạo các cơ sở giáo dục theo quy hoạch; xây dựng khu vực tiểu thủ công nghiệp, làng nghề thủ công mỹ nghệ; xây dựng đường giao thông, cấp thoát nước, cấp điện, thoát nước thải và vệ sinh môi trường; xây dựng mới và cải tạo mở rộng nhà văn hóa-khu thể thao các thôn theo quy hoạch; xây dựng trụ sở Công an - Ban Chỉ huy Quân sự; khoanh vùng, tổ chức sản xuất một phần các khu nông nghiệp tập trung; từng bước cải tạo chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu.

- Giai đoạn 2026 - 2030: Xây dựng đạt xã Nông thôn mới kiểu mẫu. Xây dựng các khu dân cư còn lại; xây dựng các khu công viên thể thao và các công trình cảnh quan; hoàn thiện khu vực làng nghề thủ công mỹ nghệ; phát triển các khu sản xuất tập trung hết quy mô theo quy hoạch; hoàn thiện hệ thống hạ tầng từng thôn xóm, cứng hóa toàn bộ giao thông, kiên cố các công trình thủy lợi.

9.2. Giải pháp tổ chức thực hiện.

- Sau khi Quy hoạch chung xây dựng xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030 được phê duyệt, UBND xã tổ chức công bố và phổ biến phương án quy hoạch cho tất cả các cán bộ, nhân dân trong xã và các nhà đầu tư được biết, kiểm tra giám sát và thực hiện; đồng thời lưu trữ hồ sơ theo quy định.

- Tăng cường sự phối hợp giữa UBND huyện và các phòng ban chức năng, các sở, ban ngành để phối hợp trong chỉ đạo, điều hành thực thi quy hoạch.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt quy hoạch phát triển các ngành, các lĩnh vực kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 - 2030. Triển khai quy hoạch qua các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm. Kế hoạch

hàng năm phải bám vào các mục tiêu quy hoạch đã đạt được và tiến độ phải thực hiện trong từng thời kỳ.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện dự án đầu tư theo quy hoạch trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Tổ chức quản lý xây dựng theo đúng quy hoạch. Vận động, tuyên truyền nhân dân hiểu và hưởng ứng thực hiện quy hoạch, cải tạo chỉnh trang khu dân cư, xây dựng nếp sống văn minh văn hóa để đạt các tiêu chí xã Nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Ủy ban nhân dân xã Thiệu Duy có trách nhiệm:

- Tổ chức đưa mốc giới quy hoạch ra ngoài thực địa (cắm mốc, định vị khu vực trung tâm xã, tìm tuyến, lộ giới các trục giao thông chính, các khu vực bảo vệ...) quản lý theo quy định.

- Thực hiện công tác quản lý quy hoạch xây dựng theo quy định pháp luật.

2. Các phòng, ban, ngành cấp huyện và các đơn vị có liên quan căn cứ quy hoạch được duyệt, phối hợp với UBND xã Thiệu Duy tổ chức, triển khai thực hiện quy hoạch đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND và UBND huyện Thiệu Hóa, Trưởng các phòng Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính và Kế hoạch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa và Thông tin, UBND xã Thiệu Duy và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận

- Như điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND huyện (để b/c);
- Lưu: VT, KTHT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Trọng Cường